

Số: 17 /BC-HĐQT-CTNS

Nam Định, ngày 11 tháng 07 năm 2022

**BÁO CÁO GIÁM SÁT TÀI CHÍNH
CỦA CÔNG TY CP NƯỚC SẠCH & VSNT TỈNH NAM ĐỊNH**

CHỦ SỞ HỮU: UBND TỈNH NAM ĐỊNH
Năm báo cáo: 6 tháng đầu năm 2022

I. CHI TIẾT ĐÁNH GIÁ CỦA CÔNG TY

1. Chi tiết đánh giá tình hình Công ty

a) Thông tin chung về doanh nghiệp có vốn góp

Công ty Cổ phần nước sạch & VSNT Nam Định được thành lập ngày 31/12/2007 trên cơ sở Hiệp định tín dụng ký giữa Chính phủ Việt Nam & Ngân hàng thế giới ngày 02/3/2006 và Thông báo số 383/TB-UBND ngày 28/12/2007, và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 3/2008 với các ngành nghề kinh doanh chủ yếu sau:

- Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Xây lắp các công trình hạ tầng kỹ thuật ngành cấp thoát nước và vệ sinh môi trường; công trình dân dụng;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan:
 - + Khảo sát địa hình, địa chất công trình và địa chất thủy văn; Lập dự án đầu tư và Tư vấn thiết kế các công trình dân dụng; Hạ tầng kỹ thuật; công trình cấp thoát nước; Định giá xây dựng Hạng 2;
 - + Phân tích đánh giá chất lượng nước; Kiểm định phương tiện đo đồng hồ nước lạnh; Giám sát thi công xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật ngành cấp thoát nước và vệ sinh môi trường; công trình dân dụng;
 - + Tư vấn quản lý dự án, đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật ngành cấp thoát nước và vệ sinh môi trường; công trình dân dụng, công nghiệp;
 - + Tư vấn thẩm tra, thẩm định lập hồ sơ mời thầu; hồ sơ yêu cầu.
 - + Tư vấn thẩm tra, thẩm định kết quả đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất;
 - + Tư vấn thẩm tra, thẩm định các công trình dân dụng, hạ tầng kỹ thuật; công trình cấp thoát nước;
- Sản xuất kinh doanh khác: Sản xuất, kinh doanh vật tư, thiết bị ngành cấp thoát nước và vệ sinh môi trường, dân dụng, công nghiệp.

* Tổng số vốn điều lệ: 334.234.330.000 đồng. Trong đó, vốn góp của Nhà nước là: 332.459.940.000 đồng, vốn góp của cổ đông cấp xã là: 1.774.390.000 đồng. Tương đương số cổ phần của cổ đông Nhà nước: 33.245.994 cổ phần,

chiếm 99,469% vốn sở hữu; số cổ phần của 4 cổ đông cấp xã: 177.439 cổ phần, chiếm 0,531% vốn sở hữu.

* Cơ cấu quản trị của Công ty:

+ Hội đồng quản trị: 5 thành viên, trong đó có 01 người là đại diện cổ đông cấp xã. (Trong đó: Chủ tịch HĐQT là người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty)

+ Ban kiểm soát: 03 người.

+ Ban giám đốc: 03 người.

b) Thông tin về người đại diện vốn:

- Từ 01/01/2022 đến ngày 30/6/2022:

Ông: Nguyễn Quốc Lâm

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Sinh ngày: 26/04/1966. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam

Chứng minh nhân dân số: 161980224. Ngày cấp: 02/04/2009. Nơi cấp: Công an tỉnh Nam Định.

Địa chỉ: Số 21/83 Vị Xuyên - Phường Vị Xuyên - TP Nam Định - tỉnh Nam Định.

c) Việc bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp, hiệu quả sử dụng vốn:

- Vốn chủ sở hữu của 6 tháng đầu năm 2022 là: 412.676 triệu đồng tăng so với cùng kỳ năm trước năm báo cáo là: 84 triệu đồng tương ứng 0,02%.

- Công nợ phải thu của 6 tháng đầu năm 2022 là: 11.436 triệu đồng, giảm so với cùng kỳ năm trước năm báo cáo là: 1.954 triệu đồng tương ứng giảm 17%.

- Công nợ phải trả của 6 tháng đầu năm 2022 là: 74.425 triệu đồng, tăng so với cùng kỳ năm trước năm báo cáo là: 10.871 triệu đồng tương ứng tăng 14,6%. Công ty không có nợ quá hạn.

d) Việc quản lý và sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp:

Căn cứ quá trình khảo sát hiện trạng, nhu cầu sử dụng nước sạch của người dân và khả năng huy động các nguồn vốn hợp pháp, trong 6 tháng đầu năm 2022 Công ty đã huy động được 7,88 tỷ đồng từ vốn dân đóng góp cho công tác đầu tư nâng cấp mở rộng quy mô sản xuất

Trong quá trình triển khai thực hiện đều tuân thủ đầy đủ các quy định về quản lý đầu tư XDCB của nhà nước, đảm bảo tiến độ, chất lượng, an toàn, tiết kiệm, hiệu quả - nên đã góp phần không nhỏ giảm tỷ lệ thất thoát, giảm tiêu hao vật tư phục vụ sản xuất nước sạch (như điện năng, hóa chất...); với các xã dự án luôn đảm bảo tính dân chủ, công khai minh bạch, vì vậy được lãnh đạo và nhân dân các địa phương hài lòng, tin tưởng, ủng hộ.

- Về quản lý tài sản: Công ty thực hiện nghiêm theo quy định của Nhà nước.

- Về khả năng thanh toán: Công ty có hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn là: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn = 1,23 lần, hệ số này cho thấy khả năng thanh khoản của công ty an toàn về tài chính.

- Hệ số VCSH/Tổng tài sản là: 0,54 như vậy tài sản của công ty được hình thành từ 54% nguồn từ nguồn vốn chủ sở hữu, phần còn lại được hình thành từ các nguồn hợp pháp khác.

- Hệ số nợ phải trả/VCSH là: 0,83 lần, hệ số này cho thấy số nợ phải trả của công ty trong ngưỡng an toàn.

- Phân tích lưu chuyển tiền tệ trong kỳ báo cáo:

Doanh nghiệp luôn có khả năng cân đối dòng tiền do doanh nghiệp tạo ra với nhu cầu cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư, hoạt động tài chính và có khả năng thanh toán kịp thời các khoản nợ đến hạn của doanh nghiệp. Điều này thể hiện ở (chi tiêu khả năng thanh toán nợ đến hạn). 6 tháng đầu năm 2022: Khả năng thanh toán nợ đến hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn) là 1,23 lần. Như vậy khả năng thanh toán nợ đến hạn đều nằm trong ngưỡng an toàn và dự đoán duy trì ổn định trong thời gian tiếp theo.

đ) Tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp:

- Kết quả hoạt động kinh doanh:

+ Sản lượng cung cấp nước sạch Công ty thực hiện 6 tháng đầu năm 2022 là: 9.508.369 m³, tăng so với cùng kỳ năm 2021 là: 260.999 m³ tương ứng tăng 2,7%; đáp ứng kế hoạch năm 2022 đề ra. Như vậy sản lượng nước đơn vị cung cấp năm sau luôn cao hơn năm trước.

+ Tổng Doanh thu thực hiện 6 tháng đầu năm 2022 là: 96.554 triệu đồng, tăng so với thực hiện cùng kỳ năm 2021 là: 5.143 triệu đồng tương ứng tăng 5,3%; tăng so với kế hoạch năm 2022 là: 1.579 triệu đồng tương ứng tăng 1,6%. Như vậy cho thấy công ty đã phục vụ tốt trong công tác khai thác, sản xuất và cung cấp nước sạch

+ Về lợi nhuận kế toán trước thuế thực hiện 6 tháng đầu năm 2022 là: 14.125 triệu đồng, tăng so với thực hiện của 6 tháng đầu năm 2021 là: 94 triệu đồng tương ứng 0,6%. Như vậy, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty có hiệu quả.

+ Về lợi nhuận kế toán sau thuế thực hiện 6 tháng đầu năm 2022 là: 12.712 triệu đồng, tăng so với thực hiện của 6 tháng đầu năm 2021 là: 84 triệu đồng tương ứng 0,6%.

+ Về khả năng sinh lời: Đơn vị có tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE) của 6 tháng đầu năm 2022 là: 3%. Như vậy cứ 100 đồng vốn chủ sở hữu sẽ tạo ra được 3 đồng lợi nhuận sau thuế. Có tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản (ROA) của 6 tháng đầu năm 2022 là: 1,68%. Như vậy cứ 100 đồng tài sản sẽ tạo ra được 1,68 đồng lợi nhuận sau thuế.

- Việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước:

+ Trong 6 tháng đầu năm 2022, doanh nghiệp luôn tuân thủ và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và các khoản thu nộp ngân sách nhà nước.

+ Doanh nghiệp đã thực hiện đầy đủ chế độ chính sách tiền lương, BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động.

2. Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh của công ty 6 tháng đầu năm 2022.

6 tháng đầu năm 2022 Công ty gặp nhiều khó khăn, chủ yếu do nguyên nhân khách quan: Giá cả yếu tố đầu vào tăng theo cơ chế thị trường, di chuyển đường ống cấp nước nhiều do chương trình nông thôn mới và đặc biệt là dịch Covid-19 Nhưng Công ty vẫn đảm bảo công tác phục vụ tốt. Doanh thu thực hiện của 6 tháng đầu năm 2022 là: 96.554 triệu đồng, tăng so với cùng kỳ năm 2021. Công ty đảm bảo tốt hoạt động sản xuất kinh doanh, có hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn 1,23 lần. Lợi nhuận trước thuế 6 tháng đầu năm 2022 của Công ty là: 14.125 triệu đồng, đảm bảo kế hoạch đã đề ra. Công ty đóng đầy đủ bảo hiểm cho người lao động, chấp hành đầy đủ pháp luật và các quy định của nhà nước. Như vậy tình hình sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2022 của công ty không có biến động, đảm bảo an toàn về tài chính.

II. KẾT LUẬN CỦA CÔNG TY

- Tình hình sản xuất kinh doanh của công ty được duy trì ổn định, hiệu quả sản xuất kinh doanh tăng trưởng.

- Các chỉ tiêu tài chính của công ty tốt, điều đó cho thấy công ty đảm bảo an toàn về tài chính.

- Công ty đã chấp hành đầy đủ các chế độ, quy định, chính sách pháp luật hiện hành.

Phân loại doanh nghiệp: - An toàn về tài chính - Mất an toàn về tài chính

Trên đây là báo cáo giám sát tài chính Công ty Cổ phần nước sạch & VSNT tỉnh Nam Định, người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty xin báo cáo UBND tỉnh, Sở Tài chính tỉnh Nam Định xem xét./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Nam Định;
- Sở Tài chính tỉnh Nam Định;
- Hội đồng quản trị Công ty;
- Lưu VT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN VỐN NHÀ NƯỚC
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Quốc Lâm